TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN T** **TỈNH THANH HOÁ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 67/2019/HS-ST
Ngày 28-9-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Văn Quân
*Các Hội thẩm nhân dân:*1. Bà Trương Thị Hồng Xuân
2. Ông Nguyễn Mạnh Thìn.

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Toà án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá tham gia phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Hoàn - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 64/2021/HSST ngày 09 tháng 9 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/202021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 9 năm 2021 đối với bị cáo:

Bị cáo Bùi Văn T; sinh ngày: 15/03/1970; tại: Xã TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nơi ĐKHKTT: Thôn B, xã TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hoá: Lớp 5/10; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Văn A (Đã chết); con bà: Bùi Thị M1; vợ Bùi Thị M2; có 03 con lớn nhất sinh năm 1995, nhỏ nhất sinh năm 2001; tiền sự, tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 09/6/2021 đến ngày 17/6/2021, sau đó bị khởi tố và áp dụng B pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/7/2021 đến nay. Hiện bị cáo đang được tại ngoại, chờ xử lý theo quy định (Bị cáo có mặt tại phiên tòa).

**** Những người tham gia tố tụng:***

- *Người bào chữa:* Ông Phạm Thanh T – Trợ giúp viên pháp lý, chi nhánh pháp lý số 05, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. (Có mặt).

- *Bị hại:* Anh Bùi Văn V; sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn B, xã TL, huyện T, tỉnh Thanh Hóa; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 08/6/2021, Bùi Văn T đang ở nhà thì có Bùi Văn V đến chơi. Quá trình ngồi uống nước tại nhà T thì hai bên xảy ra mâu thuẫn với nhau, lời qua tiếng lại, định xô xát thì được can ngăn nên V bỏ về. Khi về nhà, do vẫn còn bực tức nên V cầm theo 01 con dao (dạng dao găm) và 01 đoạn tre sang nhà T để chửi bới, thách thức. Lúc này, T cầm hộp kiếm bên trong có chứa thanh kiếm (dạng kiếm tự chế) có cán bằng gỗ dài 20cm, nối với phần lưỡi kim loại dài 60cm đuổi theo V về hướng nhà ở của V. Khi đến dãy cầu thang lên trên nhà Sàn của V thì T và V tiếp cận nhau. V ở thế bậc cầu thang cao hơn, tay phải cầm gậy tre đập về phía T còn T dùng hộp kiếm đập về phía V thì V bị rơi dao đang cầm trên tay xuống đất nên chạy lên gian phòng gác trên nhà sàn, T chạy theo sau. Tại đây, V ở tư thế đối mặt với T, tiếp tục dùng gậy tre đập T còn T dùng hộp kiếm đập lại V. Do bị V đập trúng vào đầu và người, chảy máu, bực tức nên T đã rút thanh kiếm ra khỏi hộp kiếm tay trái cầm vỏ hộp kiếm, tay phải cầm kiếm chém theo hướng từ trên xuống dưới, chếch chéo hướng về phía V, trúng vào tay phải, vùng má trái kéo dài sang tay trái của V, làm V ngã ra sàn nhà thì T dừng lại, và gọi người đưa V đi cấp cứu. Hậu quả, Bùi Văn V bị thương phải đi cấp cứu và điều trị tại bệnh viện đa khoa khu vực Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá. Đến ngày 09/6/2021, nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật Bùi Văn T đã đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Tại bên bản xem xét dấu vết trên thân thể ngày 09/6/2021 đối với Bùi Văn V có các vết thương:

- Vùng trán có vết thương xước da, bầm đỏ, kích thước (6x0,5)cm, rỉ máu, xung quanh sưng nề, ấn đau.

- Vùng má trái có vết thương, kích thước (15x3)cm kéo dài đến tai, chẩm trái, bờ vết thương nham nhở, rách da, cân cơ, lộ sụn vành tai sâu đứt xương gò má trái, chảy máu nhiều.

- Mặt trước 1/3 cẳng tay phải có vết thương, kích thước (06x01)cm, bờ sắc gọn, rách da, chảy máu.

- Mặt trước trong 1/3 cẳng tay phải có vết thương kích thước (08x01)cm, bờ sắc gọn, rách da, sâu đứt cơ gấp cổ tay quay, đứt gan tay cơ dài, đứt cơ gấp cổ tay trụ, đứt thần kinh trụ, chảy máu.

- Ngón 01 bàn chân trái có vết xước da, kích thước (02x01)cm, rỉ máu.

Tại bản Kết luận giám định pháp y về thương tích số 445/2021/TTPY ngày 01/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận:

- Chấn thương, vết thương vùng má trái gây tổn thương gãy xương hàm dưới bên trái; Đã được điều trị; hiện tại còn di chứng hình ảnh còn nẹp vít xương hàm dưới bên trái:08% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 11; mục I;2).

- Chấn thương, vết thương vùng má trái; Đã được điều trị; hiện tại còn di chứng tổn thương nhánh dây thần kinh sọ não số 7 ngoại biên bên trái: 07% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 1; mục VII;4.14).

- Chấn thương, vết thương vùng cẳng tay phải gây tổn thương đứt mạch quay cẳng tay phải; Đã được xử lý phẫu thuật nối động mạch quay cẳng tay phải; hiện

tại không có biểu hiện thiếu máu nuôi dưỡng bên dưới: 04% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 2; mục II; 3.1).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng má trái chạy vắt ngang qua tai trái đến vùng chẩm đầu phía sau tai trái chia làm ba đoạn như sau:

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt ngang mức má trái đến mặt trước 1/3 dưới vành tai trái; kích thước sẹo trung bình: 06% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

+ Sẹo vết thương phần mềm vùng chẩm đầu phía sau chân vành tai trái đến chân tóc gáy vùng chẩm trái; kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

+ Sẹo vết thương phần mềm từ vùng 1/3 dưới mặt trước vành tai trái xuyên thấu vành tai trái đến vùng chẩm đầu phía sau chân vành tai trái, sẹo vành tai trái không co rúm: 01% (Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 12; mục I; 5.1).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng 1/3 giữa mặt trước cánh tay phải; kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

- Sẹo vết thương và xử lý vết thương phần mềm vùng mặt trước trong 1/3 trên cẳng tay phải; kích thước sẹo trung bình: 02% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 2).

- Sẹo mổ dẫn lưu 1/3 trên mặt trong cẳng tay phải; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt trong ngón 1 bàn chân trái; kích thước sẹo nhỏ: 01% (Theo nguyên tắc tính tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do tổn thương phần mềm; Thông tư 22/2019/TT-BYT; Bảng 1; chương 8; mục I; 1).

- Các chấn thương, vết thương phần mềm khác đã được điều trị; hiện tại không để lại sẹo vết thương phần mềm, không có di chứng tổn thương cơ quan chức năng do chấn thương: 0%.

Tại thời điểm giám định pháp y về thương tích: Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể do thương tích gây nên đối với Bùi Văn V được tính theo phương pháp xác định tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%.

Kết luận giám định pháp y bổ sung về cơ chế hình thành thương tích số 446/2021/TTPY ngày 01/7/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Thanh Hóa, kết luận: Nếu đối tượng dùng một thanh kiếm có cán gỗ, dài 20cm, nối với lưỡi kim loại dài 60cm, bản lưỡi kiếm rộng 3,5cm làm vật gây thương tích để chém vào cơ thể của Bùi Văn V thì hoàn toàn gây ra được các thương tích như đã ghi nhận tại Biên bản xem xét dấu vết trên thân thể vào hồi 08 giờ 30 phút ngày 09 tháng 6 năm 2021 tại Bệnh đa khoa khu vực Ngọc Lặc, tỉnh Thanh Hoá.

Về vật chứng vụ án: Quá trình khám nghiệm hiện trường, người có liên quan tự giác giao nộp, Cơ quan điều tra đã thu giữ: 01 chiếc kiếm có tổng chiều dài 80cm, cán kiếm bằng gỗ dài 20cm, lưỡi kiếm kim loại dài 60cm, bản kiếm rộng nhất 3,5cm, một đầu có bám dính chất màu nâu đỏ, nghi là máu, mũi kiếm nhọn, đã được niêm phong; 01 vỏ kiếm gỗ, dài 58cm, một đầu bị vỡ, bề mặt có bám dính chất màu nâu đỏ, nghi là máu, đã được niêm phong; 01 đoạn tre (luồng) đã khô, dài 126cm (gồm 03 mắt), đường kính phần rộng nhất 05cm, một đầu vỡ, một đầu chặt vát, bề mặt có bám dính chất màu nâu đỏ, nghi là máu, đã được niêm phong; 01 mảnh gỗ, đã khô dài 21,5cm, phần rộng nhất 04cm, bề mặt có bám dính chất màu nâu đỏ, nghi là máu, đã được niêm phong; 01 con dao có cán gỗ màu vàng –nâu, dài 12cm, bọc kim loại sáng màu ở hai đầu mút, nối với lưỡi dao kim loại màu đen-xám, một cạnh sắc, mũi nhọn, bản dao rộng nhất là 3,5cmHiện các vật chứng trên đang được bảo quản chờ xử lý theo quy định.

*Phần tranh tụng tại phiên tòa:

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKSTT, ngày 09/9/2021, Viện kiểm sát nhân dân (sau đây viết tắt là VKSND) huyện T, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Bùi Văn T về tội "Cố ý gây thương tích" theo Điểm đ khoản 2, Điều 134 Bộ luật Hình sự (sau đây viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS để xử phạt bị cáo từ 30 đến 36 tháng tù.

Về vật chứng: Đại diện VKSND đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kiếm có tổng chiều dài 80cm, cán kiếm bằng gỗ dài 20cm, lưỡi kiếm kim loại dài 60cm, bản kiếm rộng nhất 3,5cm, một đầu có bám dính chất màu nâu đỏ, nghi là máu, mũi kiếm nhọn, đã được niêm phong; 01 vỏ kiếm gỗ, dài 58cm, một đầu bị vỡ, bề mặt có bám dính chất màu nâu đỏ, nghi là máu, đã được niêm phong; 01 đoạn tre (luồng) đã khô, dài 126cm (gồm 03 mắt), đường kính phần rộng nhất 05cm, một đầu vỡ, một đầu chặt vát, bề mặt có bám dính chất màu nâu đỏ, nghi là máu, đã được niêm phong; 01 mảnh gỗ, đã khô dài 21,5cm, phần rộng nhất 04cm, bề mặt có bám dính chất màu nâu đỏ, nghi là máu, đã được niêm phong; 01 con dao có cán gỗ màu vàng –nâu, dài 12cm, bọc kim loại sáng màu ở hai đầu mút, nối với lưỡi dao kim loại màu đen-xám, một cạnh sắc, mũi nhọn, bản dao rộng nhất là 3,5cm.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho bị hại tổng số tiền 10.000.000 đồng. Bị hại Bùi Văn V đã có đơn xin miễn yêu cầu bồi thường cho Bùi Văn T và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên không đề nghị xem xét.

Đối với hành vi của Bùi Văn V dùng gậy tre đánh gây thương tích cho Bùi Văn T. Tuy nhiên, do thương tích nhẹ nên T không yêu cầu xử lý do đó không có cơ sở để Cơ quan điều tra truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V. Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện xử lý hành chính với Bùi Văn V là phù hợp.

Người bị hại thống nhất với lời khai của bị cáo tại phiên tòa. Phần bồi thường bị hại không yêu cầu bồi thường thêm. Phần hình phạt người bị hại đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo

Người bào chữa cho bị cáo: Không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát về tội danh, Cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện T đã truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, thấy rằng bản thân Bùi Văn T là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ học vấn thấp, là một trong lao động chính trong gia đình. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, hơn nữa T phạm tội cũng do một phần lỗi của người bị hại nên người bào chữa xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hơn mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng án treo. Vì bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm b,e,s Khoản 1,2 Điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo.

Tại phiên tòa Bùi Văn T đã thành khẩn khai báo hành vi cố ý gây thương tích cho Bùi Văn V như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với vật chứng thu giữ, phù hợp với vị trí, đặc điểm thương tích trên thân thể người bị hại, các kết luận giám định và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Phần tranh luận tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Trong lời sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và xin được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của BLTTHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi của bản thân như đã nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, phù hợp với các dấu vết trên thân thể của bụ hại và cơ chế hình thành vết thương và thương tích. Do đó, HĐXX có đủ cơ sở chứng minh: Vào khoảng 20 giờ ngày 08/6/2021, xuất phát từ mâu thuẫn trong cuộc sống hàng ngày và bực tức khi Bùi Văn V chửi bới, thách Thức, Bùi Văn T đã dùng kiếm (dạng kiếm tự chế) là hung khí nguy hiểm chém gây thương tích cho Bùi Văn V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 29%. Như vậy, HĐXX có đủ căn cứ để kết luận, hành vi của bị cáo đã phạm vào điểm đ khoản 2 Điều 134 BLHS. Viện kiểm sát truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, hành vi phạm tội: Mặc dù bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm, vi phạm pháp luật song do không kìm chế được cảm xúc nên đã gây thương tích cho người khác. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an và an toàn xã hội, gây tâm lý hoang mang và bức xúc trong quần chúng

nhân dân. Bởi vậy cần đưa ra một mức án nghiêm minh cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo thành công dân có tốt.

[4]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và có 04 tình tiết giảm nhẹ là sau khi phạm tội đã "Đầu thú", "Tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả", "Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải", "Người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt" quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Những tình tiết này cần được xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo. Đối với yêu cầu của người bào chữa cho bị cáo đề nghị HĐXX áp dụng Điểm e Khoản 1 Điều 51 BLHS, HĐXX thấy rằng bị cáo là người chủ động khi bị hại có hành vi khiêu khích, bị cáo có thể lựa chọn hướng giải quyết khác hòa bình nhưng bị cáo không lựa chọn mà thực hiện hành vi tấn công khi con dao của bị hại đã bị đánh rớt nên HĐXX không áp dụng Điểm e Khoản 1 Điều 51 BLHS cho bị cáo.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường cho người bị hại, người bị hại đã có đơn xin miễn yêu cầu bồi thường. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa người bị hại không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm nên miễn xét.

[6]. Đối với hành vi của Bùi Văn V dùng gậy tre đánh gây thương tích cho Bùi Văn T. Tuy nhiên, do thương tích nhẹ nên T không yêu cầu xử lý do đó không có cơ sở để Cơ quan điều tra truy cứu trách nhiệm hình sự đối với V. Cơ quan điều tra đã chuyển Công an huyện xử lý hành chính với Bùi Văn V là phù hợp.

[7]. Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc kiếm có tổng chiều dài 80cm, cán kiếm bằng gỗ dài 20cm, lưỡi kiếm kim loại dài 60cm, bản kiếm rộng nhất 3,5cm, một đầu có bám dính chất màu nâu đỏ, nghi là máu, mũi kiếm nhọn, đã được niêm phong; 01 vỏ kiếm gỗ, dài 58cm, một đầu bị vỡ, bề mặt có bám dính chất màu nâu đỏ, nghi là máu, đã được niêm phong; 01 đoạn tre (luồng) đã khô, dài 126cm (gồm 03 mắt), đường kính phần rộng nhất 05cm, một đầu vỡ, một đầu chặt vát, bề mặt có bám dính chất màu nâu đỏ, nghi là máu, đã được niêm phong; 01 mảnh gỗ, đã khô dài 21,5cm, phần rộng nhất 04cm, bề mặt có bám dính chất màu nâu đỏ, nghi là máu, đã được niêm phong; 01 con dao có cán gỗ màu vàng –nâu, dài 12cm, bọc kim loại sáng màu ở hai đầu mút, nối với lưỡi dao kim loại màu đen-xám, một cạnh sắc, mũi nhọn, bản dao rộng nhất là 3,5cm. Đây là những đồ vật không có giá trị sử dụng và công cụ phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đơn xin miễn tiền án phí. Căn cứ Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016. HĐXX miễn tiền án phí cho bị cáo.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Văn T phạm tội " Cố ý gây thương tích "

Áp dụng: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 BLHS

Xử phạt: Bị cáo Bùi Văn T 26 (hai sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày đi thi hành án nhưng được trừ đi ngày tạm giữ từ ngày 09/6/2021 đến ngày 17/6/2021.

Áp dụng: Điều 47 BLHS; Điều 106, Điều 136 BLTTHS; Điều 6, Điều 21, Điều 23 , Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Về dân sự: Công nhận phần dân sự đã giải quyết xong.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 chiếc kiếm có tổng chiều dài 80cm, cán kiếm bằng gỗ dài 20cm, lưỡi kiếm kim loại dài 60cm, bản kiếm rộng nhất 3,5cm, một đầu có bám dính chất màu nâu đỏ, nghi là máu, mũi kiếm nhọn, đã được niêm phong; 01 vỏ kiếm gỗ, dài 58cm, một đầu bị vỡ, bề mặt có bám dính chất màu nâu đỏ, nghi là máu, đã được niêm phong; 01 đoạn tre (luồng) đã khô, dài 126cm (gồm 03 mắt), đường kính phần rộng nhất 05cm, một đầu vỡ, một đầu chặt vát, bề mặt có bám dính chất màu nâu đỏ, nghi là máu, đã được niêm phong; 01 mảnh gỗ, đã khô dài 21,5cm, phần rộng nhất 04cm, bề mặt có bám dính chất màu nâu đỏ, nghi là máu, đã được niêm phong; 01 con dao có cán gỗ màu vàng –nâu, dài 12cm, bọc kim loại sáng màu ở hai đầu mút, nối với lưỡi dao kim loại màu đen-xám, một cạnh sắc, mũi nhọn, bản dao rộng nhất là 3,5cm.

Về án phí: Miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và người bị hại. Bị cáo và người bị hại có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *Bị cáo;*
- *Bị hại;*
- *VKSND huyện T;*
- *VKSND tỉnh Thanh Hóa;*
- *Công an huyện T;*
- *Đội THAHS công an T;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Lê Văn Quân